

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày: 11-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Lý), sinh năm 1994, tại tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; nơi ĐKKTT: Ấp L, xã P, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Chạy xe lôi kéo; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: (không rõ); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm Ng, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 16/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (Án số 84/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2018, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 61/GCN của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Bình Dương; đóng án phí ngày 17/11/2017, theo Công văn trả lời xác minh số 521/CCTHADS ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh.

Ngày 27/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng, theo Quyết định số 1070/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/01/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D** (tên gọi khác: Út) sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: Ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1965; họ và tên mẹ: Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1965; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/9/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Quách Chép L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp T, xã Tân H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc D có mối quan hệ bạn bè, cả hai đều nghiện ma túy. Chiều ngày 31/8/2020, D đến chơi tại nhà của L ở địa chỉ C18, tổ 6, ấp 4, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh (nhà này do vợ chồng L thuê của ông Quách Chép Long) thì gặp Vũ (không rõ lai lịch) cũng đến chơi. Tại đây, Vũ lấy 01 gói ma túy trong người ra cho vào nỏ để 03 người cùng sử dụng; số ma túy còn lại Vũ cất vào gói thuốc lá để trên nền nhà. Sau khi sử dụng ma túy xong, L phê ma túy nên đi ngủ trước còn D và Vũ tiếp tục sử dụng ma túy sau đó cả hai đi về. Chiều ngày 01/9/2020, D đến nhà L chơi thì nhìn thấy gói ma túy của Vũ để lại từ hôm trước vẫn còn trên nền nhà nên D nhặt gói ma túy trên cát vào túi quần Jean phía trước bên trái của mình đang mặc để sử dụng rồi đi tắm.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã Qui Đức kiểm tra hành chính căn nhà nêu trên. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong túi quần Jean phía trước bên trái của Nguyễn Ngọc D đang treo trong nhà tắm và 02 viên nén hình tròn màu vàng để trên nóc tủ nhựa nhà L. D khai 02 viên nén màu vàng là thuốc ngủ; còn tinh thể không màu trong túi quần của D là ma túy để D sử dụng cho bản thân.

Lực lượng Công an thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D; đồng thời đưa cả hai về Công an xã Qui Đức làm việc. Qua test ma túy đối với D, L xác định cả hai có sử dụng ma túy. Vụ việc được Công an xã

lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Bản kết luận giám định số 1541/KLGD-H ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“02 viên nén hình tròn màu vàng trong gói nylon có tổng khối lượng 0,3728g thu giữ của Nguyễn Ngọc D không tìm thấy chất ma túy.

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ của Nguyễn Ngọc D là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2857g loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc L khai nhận nội dung vụ việc như trên. Ngoài ra, L khai không biết việc D tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng cho D và Vũ (không rõ lai lịch) sử dụng chung ma túy tại nơi ở của mình vào ngày 31/8/2020.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2857g loại Methamphetamine.

- 01 gói nylon hàn kín chứa 02 viên nén màu vàng có tổng khối lượng 0,3728g qua giám định không tìm thấy chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc D tại tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (bl: 17 – 37, 109 – 125); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, biên bản đối chất, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D: Chiều ngày 31/8/2020, bị cáo đến nhà bị cáo L ở địa chỉ C18, tổ 6, ấp 4, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh để chơi thì gặp Vũ. Tại đây, Vũ lấy 01 gói ma túy trong người ra cho ba người sử dụng; số ma túy còn lại Vũ cất vào gói thuốc lá hiệu Jet để trên nền nhà. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo L đi ngủ trước còn bị cáo D và Vũ tiếp tục sử dụng ma túy sau đó cả hai đi về. Chiều ngày 01/9/2020, bị cáo D tiếp tục đến nhà bị cáo L chơi thì nhìn thấy gói ma túy của Vũ để lại từ hôm trước vẫn còn trên nền nhà nên lấy gói ma túy trên cát vào túi quần Jeans phía trước bên trái của mình đang mặc với mục đích là để sử dụng cho bản thân thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 1541/KLGD-H ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“...Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ của Nguyễn Ngọc D là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2857g loại Methamphetamine”.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Căn nhà ở địa chỉ C18, tổ 6, ấp 4, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh do vợ chồng bị cáo thuê của ông Quách Chép L để ở; tuy nhiên ngày 31/8/2020, bị cáo đã có hành vi cho bị cáo Nguyễn Ngọc D, Vũ (không rõ lai lịch) và bị cáo dùng làm địa điểm để sử dụng ma túy trái phép nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017). Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo với các tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn thoả mãn cơn nghiện các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo L cho bị cáo D và Vũ (không xác định được lai lịch) sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình thuê là thuộc trường hợp phạm tội đối với hai người trở lên. Đây là tình tiết định khung hình phạt cần áp dụng d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo L, bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 16/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (Án số 84/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2018, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 61/GCN của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Bình Dương; đóng án phí ngày 17/11/2017, theo Công văn trả lời xác minh số 521/CCTHADS ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 27/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng, theo Quyết định số 1070/QĐ-TA. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với ông Quách Chép L là người cho vợ chồng L thuê nhà nhưng không biết bị cáo L dùng nhà làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị Cẩm Ng là vợ của bị cáo L, vào thời điểm Công an vào kiểm tra bà Ng không có mặt tại nhà, bà không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với đối tượng Vũ là người cung cấp ma túy cho các bị cáo sử dụng do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy tìm xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2857g loại Methamphetamine; 01 gói nylon hàn kín chứa 02 viên nén màu vàng có tổng khối lượng 0,3728g qua giám định không tìm thấy chất ma túy, đây là các vật cấm tàng trữ, không có giá trị sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 256; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D.

Căn cứ vào các điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2857g loại Methamphetamine (sau giám định còn lại 0,1656g); 01 gói nylon hàn kín chứa 02 viên nén màu vàng có tổng khối lượng 0,3728g qua giám định không tìm thấy chất ma túy (sau giám định còn lại 0,1861g).

(các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào 10 giờ 30 phút ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn